

HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K9, MỞ TẠI HUYỆN M'DRẮK, KHÓA HỌC 2022 - 2024**

DỰ THI TỐT NGHIỆP

Bài thi: Khắc phục thiếu hụt.....

Ngày thi: 31/01/2024.....; Thời gian làm bài 180 Phút

Phòng thi số: 01

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Lê Ngọc Anh	20/7/1982	02		38	75	Đạt, năm
02	Võ Thị Vân Anh	16/4/1989	03		44	775	Đạt, bảy năm
03	Nguyễn Sỹ Bắc	20/10/1987	02		37	75	Đạt, năm
04	Trần Thị Bình	20/7/1987	03		57	80	Tạm
05	Nguyễn Trọng Chức	20/02/1986	02		39	725	Đạt, hai năm
06	Nguyễn Thanh Cường	31/10/1987	03		58	725	Đạt, hai năm
07	Đậu Văn Đăng	04/6/1983	02		36	725	Đạt, hai năm
08	Hồ Công Đức	13/10/1972	03		43	725	Đạt, hai năm
09	Nguyễn Văn Dung	10/10/1976	03		52	75	Đạt, năm
10	Nguyễn Quang Dũng	10/12/1981	02		59	725	Đạt, hai năm
11	Phạm Xuân Dũng	14/01/1987	02		35	70	Đạt
12	Nguyễn Thị Hà	26/01/1986	03		42	775	Đạt, bảy năm
13	Hoàng Thị Thúy Hằng	20/8/1981	03		53	75	Đạt, năm
14	Nguyễn Thị Hạnh	05/4/1977	03		60	75	Đạt, năm
15	Vũ Thị Hoa	11/8/1987	03		34	775	Đạt, bảy năm
16	Bùi Đức Hoan	05/02/1980	02		41	75	Đạt, năm
17	Tạ Ngọc Hoan	01/01/1985	02		54	775	Đạt, bảy năm
18	Đào Ngọc Hoàng	06/3/1985	03		61	775	Đạt, bảy năm
19	Nguyễn Thị Hoàng	24/10/1985	03		33	80	Tạm
20	Tạ Văn Hội	15/11/1983	02		40	75	Đạt, năm

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	² Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
21	Phùng Hoàng Hưng	06/4/1984	03		47	8.0	Tam
22	Y Sếp Kđoh	15/3/1987	02		31	7.5	hầu, hầu năm
23	Phạm Công Lê	10/12/1977	03		32	7.5	hầu, hầu năm
24	Nguyễn Thị Liên	11/9/1984	03		56	8.0	Tam
25	Mai Thị Kiều Linh	29/12/1985	03		48	7.5	hầu, hầu năm
26	Võ Thị Lợi	12/10/1985	03		45	7.5	hầu, hầu năm
27	Lê Bá Lực	15/3/1983	02		50	7.5	hầu, hầu năm
28	Nguyễn Thị Lượng	05/8/1987	03		55	8.0	Tam
29	Trịnh Thị Minh	19/4/1987	03		49	7.5	hầu, hầu năm
30	H Oanh Niê Mla	15/6/1989	03		46	8.0	Tam

Tổng số học viên theo danh sách:.....30.....học viên;

Số học viên vắng thi:...0...học viên; Trong đó: có lý do:...0... học viên; không có lý do:...0...học viên;

Số bài thi hiện có:.....30.....bài/.....81.....tờ.



CÁN BỘ COI THI 01

Lê Chi Thu

Ngày...22...tháng...02...năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Sáng

THƯ KÝ

TS. Lê Duyên Hà

CÁN BỘ COI THI 02

Đoàn Thị Mai

Ngày...22...tháng...02...năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỞNG CHÍNH TRỊ

Nguyễn Thành Dũng



TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

1

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K9, MỞ TẠI HUYỆN M'DRẮK, KHÓA HỌC 2022 - 2024

BƯỞI THI TỐT NGHIỆP

Bài thi.....Khoản kiến thức thứ hai.....

Ngày thi:..31/01/2024...; Thời gian làm bài ..180... phút

Phòng thi số: 02

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
31	Triệu Thị	Nái	12/12/1979	03	<u>meauz</u>	9	80	Tam
32	Đặng Thanh	Nam	18/8/1979	02	<u>Dauc</u>	23	72,5	Bảy, hai năm
33	H Mích	Niê	20/11/1983	03	<u>Leu</u>	2	70	Bảy
34	Y BLấp	Niê	24/10/1980	02	<u>UL</u>	22	72,5	Bảy, hai năm
35	Y Đót	Niê	20/10/1986	02	<u>baue</u>	13	72,5	Bảy, hai năm
36	Y Jaly	Niê	15/3/1976	02	<u>St</u>	12	72,5	Bảy, hai năm
37	Y Noen	Niê	20/02/1980	02	<u>dy</u>	51	75	Bảy, năm
38	Y Ran	Niê	01/01/1981	02	<u>mm</u>	18	75	Bảy, năm
39	Y Wiêng	Niê	07/6/1986	02	<u>gpc</u>	24	72,5	Bảy, hai năm
40	Nguyễn Ngọc	Phó	14/9/1980	02	<u>Pa</u>	29	72,5	Bảy, hai năm
41	Nguyễn Chính	Phong	30/12/1986	02	<u>Ch</u>	17	75	Bảy, năm
42	Nguyễn Xuân	Phú	10/10/1983	02	<u>guc</u>	6	70	Bảy
43	Đoàn Thị Minh	Phương	22/01/1988	02	<u>da</u>	30	72,5	Bảy, hai năm
44	Nguyễn Quốc	Phương	16/01/1985	02	<u>thai</u>	16	75	Bảy, năm
45	Vũ Thị	Quyên	17/7/1983	02	<u>tauer</u>	3	70	Bảy
46	Triệu Văn	Son	02/10/1986	02	<u>mm</u>	21	72,5	Bảy, hai năm
47	Nguyễn Thị	Tâm	02/9/1989	02	<u>ham</u>	27	75	Bảy, năm
48	Lê Thị	Thu	20/11/1978	02	<u>th</u>	11	72,5	Bảy, hai năm
49	Trần Văn	Thường	26/5/1987	03	<u>L</u>	1	75	Bảy, năm
50	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	28/12/1986	03	<u>thui</u>	26	75	Bảy, năm
51	Hoàng Thị	Thủy	28/12/1984	03	<u>taur</u>	4	75	Bảy, năm



SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
52	Lê Thị Thùy Trang	30/12/1988	02		20	75	Đầy, năm
53	Nguyễn Thị Như Trang	13/7/1984	03		14	75	Đầy, hai năm
54	Đinh Phi Trường	16/01/1981	02		10	75	Đầy, năm
55	Hồ Văn Tứ	12/7/1984	02		28	75	Đầy, năm
56	Hồ Trọng Tuấn	01/01/1978	03		5	70	Đầy
57	Hoàng Anh Tuấn	01/10/1978	03		7	75	Đầy, năm
58	Đậu Xuân Tùng	18/10/1983	03		8	75	Đầy, hai năm
59	Hồ Thị Tuyết	22/8/1987	03		25	75	Đầy, năm
60	Nguyễn Công Văn	09/12/1982	02		19	75	Đầy, năm
61	Nguyễn Thị Yên	10/10/1988	02		15	75	Đầy, năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....31.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; Trong đó: có lý do:...../.....học viên; không có lý do:...../.....học viên;

Số bài thi hiện có:.....31.....bài/.....72.....tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

Nguyễn Văn Cường

CÁN BỘ COI THI 02

Đinh Phi Phúc Mỹ



Ngày...22...tháng...02...năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Cường

Ngày...21...tháng...02...năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

THƯ KÝ

TS. Lê Duyên Hà

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thành Dũng